

Số: 36/2018/QĐST- DS

Ngọc Hôi, ngày 29 tháng 8 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2018/TLST- DS ngày 19/07/2018;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh K.

Địa chỉ 421 đường T, phường T, thành phố K, tỉnh K.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh T – chức vụ: Giám đốc chi Nhánh K.
Người được ủy quyền lại: Ông Trần Nguyên B – Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh K.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ công nhận tính đến ngày 21/08/2018 ông Đức còn nợ của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh K tổng số tiền là: 73.562.000đ (bảy ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 51.620.198đ (năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi nghìn một trăm chín mươi tám đồng); Lãi trong hạn là 12.101.862đ (mười hai triệu một trăm linh một nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng); Lãi quá hạn 9.840.000đ (chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh K.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (21/08/2018) nếu bên vay chậm trả tiền cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh K, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi quá hạn đối với số tiền gốc chậm trả theo hợp đồng các bên đã ký kết. Nếu trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi xuất có thay đổi theo định kỳ thì bên vay phải chịu mức lãi xuất thay đổi, mức lãi xuất theo quyết định của Tòa án cũng sẽ thay đổi cho phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.839.000 (một triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh K số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự trước đây là 1.818.000đ (một triệu tám trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0002041 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Thi hành án (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.